TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 120/2017/ QĐST- HNGĐ	*Văn Yên, ngày 22 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 186/2017/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn x, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Trí N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1, điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Trần Thị P**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn x, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Trí N**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Tình cảm: Chị Trần Thị P và anh Nguyễn Trí N, xin được tự nguyện thuận tình ly hôn.

* Con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung cháu Nguyễn Phương M sinh tháng 11/2012. Hai bên thỏa thuận giao cháu M cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh N

cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P cho cháu M mỗi tháng 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng). kể từ tháng 10/2017 đến khi cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật chị Trần Thị P có đơn yêu cầu Thi hành án. Anh Nguyễn Trí N hàng tháng chưa thi hành song số tiền trên còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi xuất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

* Tài sản chung: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Công nợ chung: Hai bên xác định không có công nợ chung.

***** Án phí: Hai bên thoả thuận chị Trần Thị P nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm tứng án phí đã nộp theo biên lai số 04530 ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Nay chị được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Nguyễn trí N phải chịu 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.(Chưa nộp)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND,THADS
- UBND xã Đ
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, TQĐ

THẨM PHÁN

Lý Quốc Tuấn